UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Huy động 48.8% trẻ đến trường. - 100% trẻ đến trường được ăn bán trú với mức 18.000đ/trẻ/ngày. - Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đạt 100%. - 100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi. - Bé chăm 96-98%, bé ngoan 94-97%, bé ngoan toàn diện 94-96%	- Huy động 100% trẻ đến trường. - 100% trẻ đến trường được ăn bán trú với mức 18.000đ/trẻ/ngày. - Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đạt 100%. - 100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi. - Bé chăm 96-98%, bé ngoan 94-97%, bé ngoan toàn diện 94-97%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện chương trình GDMN do bộ GD ĐT Ban hành	- Thực hiện chương trình GDMN do bộ GD ĐT Ban hành
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ đạt yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ đạt yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục MN	- Đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu	- Đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu

Gia Tiến, ngày 26 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

Biểu mẫu 02

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**							
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	226	0	0	36	62	52	76
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	226	0	0	36	62	52	76
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	226	0	0	36	62	52	76
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	226	0	0	36	62	52	76
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	226	0	0	36	62	52	76
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	0			0	0	0	0
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	226	0	0	36	62	52	76
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	0	0	0	0	0	0	0

5	*Số trẻ thừa cân béo phì*	0	0	0	0	0	0	0
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	36			36			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	190				62	52	76

Gia Tiến, ngày 26 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

Biểu mẫu 03

UBND HUYỆN GIA LỘC

TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	20	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**	14	-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	**Số điểm trường**	1	-

IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	5.271m^2	23.3
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1.000	4.4
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	760	3.4
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	760	3.4
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	120	0.5
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	112	0.5
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	54	0.2
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	63.24	0.3
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	15	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	Đủ	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	Đủ	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	Không	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	8	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	3	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	Đủ	Số thiết bị/nhóm (lớp)

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	Đạt				0.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	
..	**....**		

Gia Tiến, ngày 26 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN TIẾN

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng 1	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24			21	02	01	0	2	13	8	10	13		
I	**Giáo viên**	**20**			**19**	**01**	**0**			12	8	7	13		
1	Nhà trẻ	4			4		0		0	2	2	1	3		
2	Mẫu giáo	16			15	01	0		0	10	6	6	10		

II	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**		**0**									
1	Hiệu trưởng	1			1		0		1	0	0	1	0			
2	Phó hiệu trưởng	2			2		0		1	1	0	2	0			
III	**Nhân viên**	**4**			0		1									
1	Nhân viên văn thư	0			0		0									
2	Nhân viên kế toán	1			0		1									
3	Thủ quỹ	0			0		0									
4	Nhân viên y tế	0			0		0									
5	Nhân viên khác	3			0		0									
..	..															

Gia Tiến, ngày 26 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà